

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ VIỆT TIẾN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /PA-UBND

Việt Tiến, ngày 20 tháng 7 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Việt Tiến giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Sau khi chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động, xã Việt Tiến giữ nguyên hiện trạng mạng lưới trường lớp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Về cơ bản, các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã hoạt động ổn định. Tuy nhiên, đối với quy mô hành chính cấp xã, thực tiễn giáo dục trên địa bàn cũng bộc lộ một số hạn chế, khó khăn: Một số cơ sở có quy mô nhỏ, gây khó khăn trong tổ chức dạy học và bố trí bộ máy của đơn vị. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của các nhà trường còn thiếu, cũ, chưa đáp ứng với yêu cầu dạy học trong bối cảnh phát triển hiện nay, đặc biệt là tốc độ phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Vẫn còn tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở các bậc học... Những khó khăn, bất cập hiện tại có ảnh hưởng lớn đến việc phát triển đồng bộ, đột phá và đặc biệt là đổi mới mạnh mẽ theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, Nhà nước về tinh gọn bộ máy, thu gọn đầu mối, đơn vị theo hướng gọn hơn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn... thì việc sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nói chung và trên địa bàn xã Việt Tiến nói riêng là yêu cầu cần thiết.

Phương án “Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Việt Tiến giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035” được xây dựng dựa trên chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, các ban ngành liên quan.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT;

- Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non;

- Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

- Thông tư 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên;

- Thông tư 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục;

- Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện

nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

- Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc UBND xã, phường trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

- Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Văn bản chỉ đạo của Trung ương

- Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Công văn số 59/CV-BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị”;

- Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đổi mới với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập;

- Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

3. Văn bản chỉ đạo của tỉnh

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Nghị quyết số 832/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 23/10/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Kết luận số 03-KL/TU ngày 20/11/2025 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khoá I, nhiệm kỳ 2025 2030 về sắp xếp các đơn vị sự

ng nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành giai đoạn 2025-2030;

- Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

- Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành giai đoạn 2025-2030;

- Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Tờ trình số 144/TTr-SGDĐT ngày 08/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Đề án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VIỆT TIẾN

Xã Việt Tiến nằm ở khu vực phía Bắc tỉnh Hưng Yên, có vị trí địa lý cụ thể như sau: phía Đông giáp xã Xuân Trúc; phía Tây giáp xã Khoái Châu; phía Nam giáp xã Nghĩa Dân và xã Chí Minh; phía Bắc giáp xã Triệu Việt Vương, xã Việt Yên và xã Yên Mỹ. Theo số liệu tính đến ngày 31/12/2025, xã Việt Tiến có 20,18 km² diện tích tự nhiên, quy mô dân số 36.679 người và 18 thôn, thị tứ. Thực hiện Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng năm 2026, UBND xã đã xây dựng phương án, đề án sắp xếp lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân...Ngày 29/6/2026, Hội đồng nhân dân xã Việt Tiến đã ban hành Nghị quyết số 13/NQ-HĐND về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã năm 2026, theo đó, xã Việt Tiến đã được sắp xếp từ 18 thôn, tổ dân phố còn 10 thôn và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2026.

I. QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH

Năm học 2025-2026, xã Việt Tiến có 10 cơ sở giáo dục, trong đó có 04 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 02 trường THCS và 02 trường TH&THCS, cụ thể:

- Mầm non: 53 lớp, 1248 trẻ;

- Tiểu học: 77 lớp, 2701 học sinh;
- THCS: 54 lớp, 2152 học sinh.

Cụ thể:

Cấp học	STT	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh/trẻ
Mầm non	1	Mầm non Việt Hòa	11	324
	2	Mầm non Hồng Tiến	17	389
	3	Mầm non Đồng Tiến	10	155
	4	Mầm non Dân Tiến	15	380
Tiểu học	1	Tiểu học Hồng Tiến	28	1001
	2	Tiểu học Dân Tiến	21	756
	3	TH&THCS Việt Hòa	18	621
	4	TH&THCS Đồng Tiến	10	323
THCS	1	THCS Hồng Tiến	18	746
	2	THCS Dân Tiến	16	634
	3	TH&THCS Việt Hòa	12	510
	4	TH&THCS Đồng Tiến	8	262

Qua rà soát và đối chiếu với các quy định hiện hành, quy mô các trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS trên địa bàn xã đảm bảo nhu cầu học tập của con em địa phương; các nhà trường phân bố hợp lý trên địa bàn khu dân cư, thuận lợi cho học sinh đến trường.

II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Tổng số có 26 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học. Trong đó,

- Mầm non: 12 cán bộ quản lý; 68 giáo viên; 3 nhân viên.
- Tiểu học: 6 cán bộ quản lý; 112 giáo viên; 5 nhân viên.
- THCS: 8 cán bộ quản lý; 88 giáo viên; 8 nhân viên.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC; KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA

1. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp chính quyền và sự huy động các nguồn lực xã hội hóa, cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn xã Việt Tiến từng bước được đầu tư, nâng cấp, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đổi mới giáo dục. Việc đầu

tư cơ sở vật chất phù hợp với chủ trương của tỉnh về bảo đảm điều kiện dạy học theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hệ thống phòng học cơ bản được xây dựng kiên cố; nhiều phòng học được trang bị tivi, máy chiếu, hệ thống mạng Internet phục vụ giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin. Các trường đều có phòng tin học, thư viện, phòng thiết bị, khu hành chính, sân chơi, bãi tập và công trình vệ sinh cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định được bổ sung hằng năm, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và triển khai hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cơ sở vật chất của một số trường vẫn còn những hạn chế. Một số phòng học bộ môn, phòng chức năng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thiết bị dạy học ở một số môn học còn thiếu hoặc chưa đồng bộ, một số thiết bị đã xuống cấp sau thời gian dài sử dụng. Hạ tầng công nghệ thông tin tại một số điểm trường chưa thực sự ổn định; việc đầu tư, thay thế thiết bị hiện đại còn gặp khó khăn do nguồn kinh phí còn hạn chế. Còn tình trạng thiếu phòng học: MN Hồng Tiến, TH Hồng Tiến và TH&THCS Việt Hòa; thiếu phòng làm việc: MN Việt Hòa, TH Hồng Tiến.

2. Về kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Việt Tiến quan tâm triển khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các nhà trường đã thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá; thường xuyên rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí về tổ chức và quản lý nhà trường, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và kết quả giáo dục để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục gắn với việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được thực hiện theo nguyên tắc cải tiến chất lượng liên tục, khách quan, công khai và minh bạch.

Đến nay, các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã cơ bản duy trì và phát huy các tiêu chí đã đạt được: Có 9/10 đơn vị được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (còn 01 Trường MN Hồng Tiến chưa được kiểm tra công nhận do thiếu điều kiện về CSVN), việc duy trì các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia được các nhà trường xác định là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với công tác quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ và đầu tư cơ sở vật chất. Tuy nhiên, quá trình duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia vẫn còn một số khó khăn. Một số tiêu chí về cơ sở vật chất, phòng học bộ môn, trang thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin cần tiếp tục được đầu tư; nguồn kinh phí để nâng cấp, bổ sung thiết bị và cải tạo cơ sở vật chất còn hạn chế. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, việc

rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường lớp và đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất cũng đặt ra yêu cầu mới đối với công tác duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn chất lượng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã cơ bản ổn định, phù hợp với quy mô tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hệ thống trường, lớp được phân bố rộng khắp, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân và mục tiêu xây dựng xã hội học tập suốt đời.

Việc sắp xếp, sáp nhập các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ trên địa bàn xã đã bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần cơ cấu lại mạng lưới trường, lớp theo hướng hợp lý; giảm đầu mối quản lý, tiết kiệm chi thường xuyên; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, biên chế và tài sản công; tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đồng thời, việc sáp nhập tạo điều kiện hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô phù hợp, thuận lợi cho công tác quy hoạch, đầu tư lâu dài, bố trí đội ngũ giáo viên theo định mức, tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện và nâng cao chất lượng quản trị nhà trường, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục của xã Việt Tiến trong giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, việc quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, bố trí đội ngũ và đầu tư cơ sở vật chất cần tiếp tục được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với quy mô dân số, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển giáo dục của địa phương, tuy nhiên, trong thực tế còn một số hạn chế, khó khăn:

a) Về quy mô, mạng lưới

Mạng lưới trường, lớp tuy đã được rà soát, sắp xếp nhưng quy mô giữa các cơ sở giáo dục chưa thật sự đồng đều; một số trường còn khó khăn trong việc bố trí phòng học bộ môn, phòng chức năng và không gian tổ chức các hoạt động giáo dục. Đối với các trường mầm non, vẫn tồn tại nhiều điểm trường lẻ (MN Hồng Tiến và MN Dân Tiến, mỗi trường có 03 điểm trường) dẫn đến việc quản lý và vận hành các hoạt động trong nhà trường khó tập trung, gây lãng phí, tốn kém vì đầu tư CSVN dàn trải.

b) Về các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở một số trường chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; một số thiết bị đã xuống cấp, thiếu đồng bộ, việc bổ sung và thay thế còn phụ thuộc vào nguồn kinh phí.

Việc duy trì và nâng cao các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia còn gặp khó khăn do yêu cầu ngày càng cao về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ và nguồn lực đầu tư.

Công tác chuyển đổi số trong giáo dục đã có chuyển biến nhưng hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị phục vụ dạy học và quản lý ở một số trường còn hạn chế; việc khai thác các phần mềm, học liệu số chưa đồng đều.

Công tác xã hội hóa giáo dục tuy đạt kết quả nhất định nhưng chưa huy động được nhiều nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và cải thiện điều kiện học tập.

c) Về đội ngũ

Đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhưng vẫn còn tình trạng mất cân đối cục bộ giữa các môn học, cấp học (đặc biệt đối với bậc THCS, còn tình trạng thừa, thiếu giáo viên các bộ môn) ...việc điều động, bố trí giáo viên sau sắp xếp cơ sở giáo dục cần tiếp tục được rà soát để bảo đảm phù hợp với định mức và cơ cấu môn học.

3. Nguyên nhân

Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đặt ra yêu cầu cao hơn về cơ sở vật chất, phòng học bộ môn, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, trong khi nguồn lực đầu tư của địa phương còn hạn chế trong khi nhu cầu đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường học ngày càng lớn, trong khi khả năng cân đối ngân sách và huy động nguồn lực xã hội hóa chưa đáp ứng đầy đủ.

Biến động về quy mô học sinh cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến việc bố trí CSVC; yêu cầu phân bổ đội ngũ theo định mức ở một số cấp học, môn học ảnh hưởng đến việc bố trí giáo viên và tổ chức dạy học.

Việc rà soát, đánh giá nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở một số cơ sở giáo dục chưa thật sự chủ động; tiến độ triển khai một số hạng mục còn chậm. Công tác quản trị nhà trường, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở một số đơn vị chưa đạt hiệu quả cao; việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số chưa đồng đều giữa các trường. Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội trong huy động nguồn lực hỗ trợ phát triển giáo dục có mặt còn hạn chế; hiệu quả xã hội hóa giáo dục chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương.

Phần thứ ba
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON,
PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ VIỆT TIẾN

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong phát triển giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW, Kế hoạch 1186/KH-BGDDĐT và Kế hoạch số 09-KH/TU; đồng thời, gắn với yêu cầu tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 phải bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, ổn định và lâu dài; phù hợp với Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2035 và quy hoạch của địa phương trong giai đoạn tới.

Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục phải lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và bảo đảm quyền lợi học tập của người học làm trung tâm; định hướng tinh gọn, hợp lý, hiện đại, phù hợp điều kiện thực tiễn của từng địa phương và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục giữa các địa phương trong tỉnh; nâng cao hiệu quả sử dụng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn.

Không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm mục đích giảm đầu mối; không để xảy ra tình trạng không thuận lợi cho học sinh đến trường do rào cản địa lý và các yếu tố khách quan khác.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp trong xã hội để đầu tư phát triển hệ thống trường lớp; từng bước hình thành hệ thống, quy mô giáo dục mở, hiện đại, hội nhập và phát triển bền vững, chất lượng thực chất.

Việc triển khai phương án phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định pháp luật; có lộ trình phù hợp, không làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy học, tâm lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và quyền học tập của học sinh; thực hiện theo phương châm: “Lấy người học làm trung tâm; nhà giáo là nhân tố quyết định; nhà trường là nền tảng; gia đình là điểm tựa; xã hội là động lực phát triển giáo dục”.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

- Thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh phù hợp việc sắp xếp đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy mô dân số và phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Mở rộng mô trường lớp để hình thành các mô hình cơ sở giáo dục có quy mô lớn gồm 01 trường chính và có các phân hiệu, điểm trường trên cùng địa bàn; thực hiện tinh gọn đầu mối quản lý gắn với thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên theo hướng giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy.

- Giữ ổn định quy mô học sinh ở các điểm trường; sắp xếp, điều phối hiệu quả đội ngũ nhà giáo để nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất và các nguồn lực để nâng cao chất lượng dạy và học.

b) Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2026

- Giảm 40% đầu mối cơ sở giáo dục hiện có. Hoàn thiện bộ máy tổ chức và phương án quản trị trường học để vận hành ngay từ đầu năm học 2026 - 2027.

- Giữ ổn định các trường mầm non, phổ thông còn lại, gồm: 02 trường mầm non, 02 trường tiểu học, 02 trường THCS. Kết thúc năm 2026, hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn các đầu mối quản lý hành chính, ổn định công tác quản trị, tài chính, tài sản công; bảo đảm hệ thống vận hành đồng bộ, thông suốt và không gây bất cứ ảnh hưởng nào đến hoạt động dạy và học tại các điểm trường sau sắp xếp.

c) Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2027-2030 và định hướng đến năm 2035

- Tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và các văn bản của các cấp quản lý.

- Thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non cho trẻ 3-4 tuổi; đẩy mạnh công tác phân luồng sau THCS để đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục cấp THPT.

- Xây dựng mô hình trường học chất lượng cao đáp ứng nhu cầu học tập của con em địa phương, phù hợp với quy hoạch và tiềm năng, chương trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương.

II. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt; trong quá trình thực hiện cần

đánh giá, rút kinh nghiệm, hình thành mô hình quản lý, đánh giá tác động các đối tượng liên quan, đề ra giải pháp để triển khai giai đoạn tiếp theo chặt chẽ, hiệu quả.

2. Tuân thủ các quy định hiện hành về quy mô trường, lớp, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, định mức giáo viên; gắn với quy hoạch, quy mô dân số, mật độ dân cư và điều kiện địa lý. Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục.

3. Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông. Ưu tiên tổ chức lại các cơ sở giáo dục cùng cấp học hoặc có vị trí địa lý gần nhau.

3. Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

4. Việc lựa chọn phương án sắp xếp phải căn cứ quy mô trường, lớp, học sinh; điều kiện cơ sở vật chất; khoảng cách địa lý giữa các điểm trường; mô hình tổ chức hiện có; hiệu quả hoạt động và các tiêu chí định hướng trong Đề án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 của tỉnh Hưng Yên.

5. Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

6. Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện dựa trên dữ liệu và tác động thực tiễn; kịp thời phát hiện vướng mắc để điều chỉnh phương án, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nhân rộng các mô hình phù hợp.

III. TIÊU CHÍ SẮP XẾP

1. Tiêu chí chung

Việc sắp xếp các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ thành trường có một cấp học quy (có nhiều điểm trường), trường có nhiều cấp học (có nhiều điểm trường với nhiều cấp học) phải hướng tới hình thành các trường có quy mô lớn để tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chất lượng giáo dục.

- Phù hợp với quy hoạch và phát triển lâu dài, về quy mô xã, phường, hướng tới quy hoạch tỉnh Hưng Yên thành thành phố trực thuộc Trung ương, xã Việt Tiến thành xã hạt nhân của tỉnh.

- Đảm bảo người dân được tiếp cận dịch vụ giáo dục và chất lượng phục vụ thuận lợi nhất, đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Thực hiện hiệu quả công tác quản trị và sử dụng nguồn lực trong nhà trường hướng tới nhà trường hạnh phúc, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động.

2. Tiêu chí cụ thể

- Trường mầm non: Thực hiện sắp xếp đối với các trường có quy mô từ 11 lớp/nhóm lớp;

- Trường tiểu học: Thực hiện sắp xếp đối với các trường có quy mô từ 18 lớp;

- Trường trung học cơ sở: Thực hiện sắp xếp đối với các trường có quy mô từ 14 lớp;

- Không còn loại hình trường liên cấp (TH&THCS).

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Phương án sắp xếp đối với giáo dục mầm non

1.1. Hiện trạng

Năm học 2025-2026, toàn xã có 04 trường mầm non, gồm:

STT	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số trẻ	Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên			
				Tổng số	CBQL	GV	NV
1	Mầm non Việt Hòa	11	324	23	3	20	
2	Mầm non Hồng Tiến	17	389	25	3	21	1
3	Mầm non Đồng Tiến	10	155	15	3	11	1
4	Mầm non Dân Tiến	15	380	20	3	16	1
	Tổng	53	1248	83	12	68	3

Trong số 04 trường, có 02 trường có quy mô từ 11 lớp/nhóm lớp trở xuống (MN Đồng Tiến, MN Việt Hòa), như vậy Trường Mầm non Đồng Tiến và Trường Mầm non Việt Hòa thuộc diện phải sắp xếp lại.

1.2. Phương án

1.2.1. Thực hiện sáp nhập Trường Mầm non Đồng Tiến vào Trường Mầm non Dân Tiến; chuyển giao nguyên trạng toàn bộ tổ chức bộ máy, trẻ em, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính và các quyền, nghĩa vụ có liên quan của Trường Mầm non Đồng Tiến sang Trường Mầm non Dân Tiến theo quy định của pháp luật.

Sau sáp nhập, cơ sở giáo dục mang tên Trường Mầm non Dân Tiến.

Quy mô hoạt động sau sáp nhập gồm 25 nhóm/lớp với 535 trẻ và 35 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nhà trường tiếp tục tổ chức hoạt động tại 04 điểm trường, gồm: Đồng Tiến, Mậu Lâm, An Bình và Yên Lịch, nhằm bảo đảm điều

kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, tạo thuận lợi cho việc đưa, đón trẻ và đáp ứng nhu cầu của Nhân dân trên địa bàn.

1.2.1. Thực hiện sáp nhập Trường Mầm non Việt Hòa vào Trường Mầm non Hồng Tiến; chuyển giao nguyên trạng toàn bộ tổ chức bộ máy, trẻ em, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính và các quyền, nghĩa vụ có liên quan của Trường Mầm non Việt Hòa sang Trường Mầm non Hồng Tiến theo quy định của pháp luật.

Sau sáp nhập, cơ sở giáo dục mang tên Trường Mầm non Việt Tiến.

Quy mô hoạt động sau sáp nhập gồm 28 nhóm/lớp với 713 trẻ và 48 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nhà trường tiếp tục tổ chức hoạt động tại 04 điểm trường, gồm: Việt Hòa, Vân Ngoại, Vân Nội và Cao Quán, nhằm bảo đảm điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em, tạo thuận lợi cho việc đưa, đón trẻ và đáp ứng nhu cầu của Nhân dân trên địa bàn.

2. Phương án sắp xếp đối với trường phổ thông

2.1. Hiện trạng

Năm học 2025-2026, toàn xã có 02 trường tiểu học, 02 trường THCS và 02 trường liên cấp, gồm:

Cấp học	STT	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên			
					Tổng số	CBQL	GV	NV
Tiểu học	1	Hồng Tiến	28	1001	38	2	35	1
	2	Dân Tiến	21	756	39	2	35	2
		Tổng	49	1757	77	4	70	3
THCS	1	Hồng Tiến	18	746	33	2	29	2
	2	Dân Tiến	16	634	27	2	23	2
		Tổng	34	1380	60	4	52	4

Cấp học	STT	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên			
					Tổng số	CBQL	GV	NV
TH&THCS	1	Việt Hòa (TH)	18	621	25	1	24	
		Việt Hòa (THCS)	12	510	24	2	19	3
		Tổng	30	1131	49	3	43	3
	2	Đồng Tiến (TH)	10	323	16	1	16	1
		Đồng Tiến (THCS)	8	262	20	2	17	1
		Tổng	18	585	36	3	33	2

Sắp xếp lại các trường TH&THCS theo hướng tách riêng các bậc học, sáp nhập vào các trường tiểu học và THCS cùng cấp trên địa bàn.

2.2. Phương án

2.2.1. Giữ nguyên mô hình 02 trường phổ thông, gồm:

- 02 trường tiểu học: Hồng Tiến, Dân Tiến;
- 02 trường THCS: Hồng Tiến, Dân Tiến;

2.2.2. Thực hiện tổ chức lại Trường TH&THCS Đồng Tiến và Trường TH&THCS Việt Hòa theo hướng tách thành hai cấp học

** Trường TH&THCS Đồng Tiến:*

- Cấp tiểu học được sáp nhập vào Trường Tiểu học Dân Tiến; tổ chức lại Trường Tiểu học Dân Tiến trên cơ sở tiếp nhận toàn bộ học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm hoạt động của cấp tiểu học thuộc Trường TH&THCS Đồng Tiến.

Sau khi hoàn thành việc sắp xếp, Trường Tiểu học Dân Tiến có 31 lớp với 1.079 học sinh và 59 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Cấp trung học cơ sở được sáp nhập vào Trường Trung học cơ sở Dân Tiến; tổ chức lại Trường Trung học cơ sở Dân Tiến trên cơ sở tiếp nhận toàn bộ học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm hoạt động cấp trung học cơ sở thuộc Trường TH&THCS Đồng Tiến.

Sau khi sắp xếp, Trường Trung học cơ sở Dân Tiến có 24 lớp với 957 học sinh và 45 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

** Trường TH&THCS Việt Hòa:*

- Cấp tiểu học được sáp nhập vào Trường Tiểu học Hồng Tiến; tổ chức lại Trường Tiểu học Hồng Tiến trên cơ sở tiếp nhận toàn bộ học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm hoạt động của cấp tiểu học thuộc Trường TH&THCS Việt Hòa.

Sau khi hoàn thành việc sắp xếp, Trường Tiểu học Hồng Tiến có 46 lớp với 11.622 học sinh và 63 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Cấp trung học cơ sở được sáp nhập vào Trường Trung học cơ sở Hồng Tiến; tổ chức lại Trường Trung học cơ sở Hồng Tiến trên cơ sở tiếp nhận toàn bộ học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm hoạt động cấp trung học cơ sở thuộc Trường TH&THCS Việt Hòa.

Sau khi sắp xếp, Trường Trung học cơ sở Dân Tiến có 30 lớp với 1256 học sinh và 57 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Việc tổ chức lại các cơ sở giáo dục bảo đảm phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường học, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, sử dụng hiệu quả đội ngũ

và cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

3. Đánh giá phương án

3.1. Về quy mô trường lớp

Sắp xếp từ 04 trường mầm non xuống còn 02 trường mầm non, hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô hợp lý, nhiều điểm trường, đáp ứng tiêu chí theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của tỉnh Hưng Yên.

Giữ nguyên toàn bộ các điểm trường hiện có, bảo đảm thuận lợi cho việc huy động trẻ đến trường và chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn.

Tập trung đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn lực đầu tư; tăng cường năng lực quản trị nhà trường.

STT	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số trẻ	Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên			
				Tổng số	CBQL	GV	NV
1	Mầm non Việt Tiến	28	713	48	6	41	1
3	Mầm non Dân Tiến	25	535	35	6	27	2
	Tổng	53	1248	83	12	68	3

Tiếp tục duy trì ổn định mạng lưới các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn, phát huy hiệu quả hoạt động của 02 trường tiểu học, 02 trường trung học cơ sở hiện có, bảo đảm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của địa phương; giảm từ 06 trường xuống còn 04 trường phổ thông.

Cấp học	STT	Tên trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên			
					Tổng số	CBQL	GV	NV
Tiểu học	1	Hồng Tiến	46	1622	63	3	59	1
	2	Dân Tiến	31	1079	55	3	51	3
		Tổng	77	2701	118	6	110	4
THCS	1	Hồng Tiến	30	1256	57	4	48	5
	2	Dân Tiến	24	896	47	4	40	3
		Tổng	54	2152	104	8	88	8

Thực hiện sắp xếp Trường TH&THCS Đồng Tiến theo hướng tách thành hai cấp học; trong đó, khối tiểu học sáp nhập với Trường Tiểu học Dân Tiến và

khôi trung học cơ sở sáp nhập với Trường Trung học cơ sở Dân Tiến, bảo đảm phù hợp với tiêu chí sắp xếp cơ sở giáo dục theo Đề án của Sở Giáo dục và Đào tạo, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý, tổ chức dạy học và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Từng bước hoàn thiện mạng lưới trường phổ thông theo hướng tinh gọn, đồng bộ, có quy mô hợp lý; nâng cao hiệu quả sử dụng đội ngũ, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản trị nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3.2. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Thực hiện rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo đúng vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và yêu cầu của từng cấp học, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực sau khi sắp xếp các cơ sở giáo dục.

Điều động, bố trí đội ngũ giáo viên giữa các cơ sở giáo dục theo hướng hợp lý, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ; bảo đảm cân đối về cơ cấu môn học, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà trường theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị; đồng thời thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên chịu tác động của việc sắp xếp, sáp nhập cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

3.3. Về cơ sở vật chất và quản trị nhà trường

Rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng cơ sở vật chất, quỹ đất, phòng học, phòng chức năng, công trình phụ trợ và trang thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp để xây dựng phương án quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công.

Bố trí, sắp xếp lại hệ thống phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, thư viện, phòng thiết bị và các khu phục vụ học tập theo hướng đồng bộ, phù hợp với quy mô trường, lớp và yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Ưu tiên đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất đối với các trường được lựa chọn là cơ sở chính sau sắp xếp; tập trung xây dựng phòng học, phòng bộ môn, khu giáo dục thể chất, sân chơi, bãi tập, công trình vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước và các hạng mục thiết yếu khác, bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn về trường học an toàn, trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

Thực hiện điều chuyển, phân bổ và sử dụng hợp lý trang thiết bị dạy học, thiết bị công nghệ thông tin và tài sản giữa các cơ sở giáo dục; ưu tiên tận dụng tối đa thiết bị còn sử dụng tốt, hạn chế đầu tư mới khi chưa thực sự cần thiết.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị nhà trường; đầu tư hạ tầng mạng, thiết bị số, phòng học thông minh, học liệu số và các nền tảng quản lý giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giảng dạy và học tập.

Đối với cơ sở vật chất dồi dư sau sắp xếp, xây dựng phương án quản lý, sử dụng hoặc xử lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; ưu tiên bố trí phục vụ các hoạt động giáo dục, văn hóa, cộng đồng hoặc các mục đích công ích khác, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh để tài sản xuống cấp, lãng phí.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác để từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường học theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương trong giai đoạn 2026-2030.

4. Phương án bố trí đội ngũ sau sắp xếp

Việc bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm ổn định tổ chức, không làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy học và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

4.1. Đối với cán bộ quản lý

Việc bố trí, sắp xếp cán bộ quản lý sau khi tổ chức lại các cơ sở giáo dục được thực hiện trên cơ sở số lượng người làm việc được giao, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác và yêu cầu quản lý của từng cấp học; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

Đối với các trường sau sắp xếp, bố trí Hiệu trưởng và đủ số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với quy mô trường, lớp và số lượng học sinh. Trường hợp số lượng cán bộ quản lý vượt quá nhu cầu sau sắp xếp, thực hiện điều động, luân chuyển, bố trí sang cơ sở giáo dục khác còn thiếu hoặc giải quyết theo lộ trình, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ quản lý theo quy định.

Khuyến khích bố trí đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực quản trị, kinh nghiệm chuyên môn và khả năng tổ chức thực hiện đổi mới giáo dục để dẫn dắt các cơ sở giáo dục sau sắp xếp hoạt động ổn định, hiệu quả; đồng thời tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản trị nhà trường, chuyển đổi số và quản lý chất lượng giáo dục.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển và sử dụng cán bộ quản lý được thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục.

4.2. Đối với giáo viên

Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên sau khi tổ chức lại các cơ sở giáo dục được thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu giáo viên theo môn học, cấp học và yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và quyền lợi học tập của học sinh.

Rà soát, phân công giáo viên giữa các cơ sở giáo dục sau sắp xếp theo hướng hợp lý, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ; ưu tiên bố trí giáo viên đúng chuyên ngành đào tạo, phù hợp với năng lực chuyên môn, bảo đảm đủ giáo viên đối với các môn học bắt buộc và các môn học đặc thù.

Đối với số giáo viên dôi dư (nếu có), thực hiện điều động, biệt phái hoặc bố trí đến các cơ sở giáo dục còn thiếu giáo viên trong phạm vi quản lý; trường hợp chưa thể bố trí ngay thì giải quyết theo lộ trình, gắn với nhu cầu sử dụng đội ngũ và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đổi mới phương pháp dạy học cho đội ngũ giáo viên; tạo điều kiện để giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Việc bố trí, sử dụng giáo viên sau sắp xếp bảo đảm ổn định tâm lý đội ngũ, giữ vững chất lượng dạy học, đồng thời phát huy hiệu quả nguồn nhân lực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục sau khi được tổ chức lại.

4.3. Đối với nhân viên

Rà soát, sắp xếp các vị trí kế toán, văn thư, thiết bị, thư viện theo hướng sử dụng hiệu quả, tránh chồng chéo, phù hợp với vị trí việc làm và quy định hiện hành.

Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ nhân viên kế toán, văn thư, thiết bị, thư viện được thực hiện trên cơ sở vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, yêu cầu thực tế của từng nhà trường và quy định của pháp luật, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ các hoạt động giáo dục; ưu tiên bố trí đúng chuyên môn, nghiệp vụ và phát huy tối đa năng lực của từng cá nhân.

Đối với nhân viên dôi dư sau sắp xếp (nếu có), thực hiện điều động, bố trí sang các cơ sở giáo dục còn thiếu hoặc các đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu

theo thẩm quyền; trường hợp chưa thể bố trí ngay thì giải quyết theo lộ trình, bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho đội ngũ nhân viên; tăng cường tính chuyên nghiệp, trách nhiệm và chất lượng phục vụ, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chất lượng hoạt động của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

5. Phương án quản lý, sử dụng cơ sở vật chất

Sau khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục, toàn bộ nhà, đất, công trình xây dựng, trang thiết bị dạy học và các tài sản khác được rà soát, kiểm kê, bàn giao và quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và sử dụng đúng mục đích.

Đối với các điểm trường thuộc diện sắp xếp, giữ nguyên và duy trì hoạt động để đáp ứng điều kiện đi lại của học sinh, tiếp tục sử dụng làm địa điểm tổ chức dạy học, đồng thời từng bước đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm bảo đảm các điều kiện về an toàn, vệ sinh trường học và chất lượng giáo dục.

Đối với cơ sở vật chất, nhà, đất và tài sản không còn nhu cầu sử dụng cho hoạt động giáo dục sau khi sắp xếp (nếu có), xây dựng phương án quản lý, khai thác hoặc xử lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; ưu tiên sử dụng cho các mục đích công ích, giáo dục, văn hóa, y tế hoặc các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm không để tài sản xuống cấp, bỏ hoang hoặc sử dụng sai mục đích.

Đối với các cơ sở giáo dục, tiếp tục hoạt động, ưu tiên khai thác tối đa cơ sở vật chất hiện có; bố trí, sắp xếp lại phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, thư viện, khu hành chính và các công trình phụ trợ theo hướng đồng bộ, đáp ứng quy mô trường, lớp sau sắp xếp và yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hạ tầng số, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng tài sản công, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và phát triển bền vững hệ thống cơ sở giáo dục trên địa bàn.

5. Kết quả sau sắp xếp

5.1. Về mạng lưới cơ sở giáo dục

Sau khi thực hiện phương án rà soát, sắp xếp, mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn xã được tổ chức theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số, điều kiện thực tiễn của địa phương và định

hướng phát triển giáo dục trong giai đoạn mới, số cơ sở giáo dục trên địa bàn xã giảm từ 10 đơn vị xuống còn 06 đơn vị (giảm 40% đầu mỗi quản lý), cụ thể:

- 02 trường mầm non;
- 02 trường tiểu học;
- 02 trường trung học cơ sở;

Việc sắp xếp góp phần giảm số lượng đầu mỗi quản lý, khắc phục tình trạng các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ, phân tán; từng bước hình thành các trường học có quy mô phù hợp, bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chất lượng giáo dục.

Mạng lưới trường học được cơ cấu theo hướng ổn định, đồng bộ giữa các cấp học; phân bố hợp lý trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân và bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục của mọi đối tượng, đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì và nâng cao các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia.

Đến năm 2030, phân đầu xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn xã theo hướng hiện đại, đồng bộ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuyển đổi số trong giáo dục và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương trong giai đoạn mới.

5.2. Về đội ngũ

Sau khi hoàn thành việc sắp xếp và tổ chức lại các cơ sở giáo dục, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được rà soát, bố trí theo đúng vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, định mức số lượng người làm việc và yêu cầu thực tế của từng nhà trường.

Theo phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ theo lộ trình, có 12 cán bộ quản lý được điều động, bố trí sang vị trí công tác khác (thực hiện nhiệm vụ giảng dạy hoặc giải quyết theo chính sách tinh giản biên chế và các quy định hiện hành); đồng thời có 07 nhân viên được điều động, bố trí vào các vị trí việc làm phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và nhu cầu sử dụng của các cơ sở giáo dục.

Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan, bảo đảm ổn định tổ chức, không làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy học, đồng thời bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định của pháp luật.

6. Đánh giá tác động của phương án

6.1. Tác động tích cực

Sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn góp phần hoàn thiện mạng lưới trường học theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu đổi mới giáo dục. Sau sắp xếp, quy mô các trường học được mở rộng, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, giảm đầu mỗi quản lý, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất hiện có.

Phương án góp phần khắc phục tình trạng các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ, phân tán; tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đối với đội ngũ, việc rà soát, bố trí lại theo vị trí việc làm và cơ cấu môn học góp phần sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, từng bước khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ, nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy và phục vụ trong các cơ sở giáo dục.

Đối với người học và Nhân dân, phương án bảo đảm quyền học tập của học sinh, không làm gián đoạn hoạt động dạy học; việc duy trì các điểm trường phù hợp giúp học sinh, đặc biệt ở lứa tuổi mầm non và tiểu học, tiếp tục được học tập thuận lợi, không làm ảnh hưởng đến việc đi lại và sinh hoạt của gia đình.

Đối với địa phương, nhận thấy rõ hiệu quả định lượng của phương án: Giảm 04 đầu mỗi quản lý (02 trường mầm non và 02 trường liên cấp TH&THCS); 12 cán bộ quản lý được bố trí lại theo lộ trình; 07 nhân viên được sắp xếp lại phù hợp với vị trí việc làm; không phát sinh nhu cầu xây dựng mới trường học, tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có; không làm xáo trộn việc học tập của học sinh, do vẫn duy trì các điểm trường cần thiết và bảo đảm khoảng cách đi học phù hợp.

6.2. Tác động, khó khăn trong quá trình thực hiện

Trong giai đoạn đầu triển khai, việc sắp xếp có thể làm phát sinh tâm lý băn khoăn của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên do thay đổi vị trí công tác, nhiệm vụ hoặc môi trường làm việc. Công tác điều động, bố trí đội ngũ, sắp xếp tài sản, hồ sơ, cơ sở vật chất và tổ chức bộ máy đòi hỏi phải được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ và đúng lộ trình.

Việc tổ chức lại các cơ sở giáo dục cũng đặt ra yêu cầu về đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin tại các trường có quy mô lớn hơn sau sắp xếp; đồng thời cần có nguồn kinh phí để thực hiện việc cải tạo, sửa chữa, điều chuyển và quản lý tài sản.

6.3. Giải pháp hạn chế tác động

Để bảo đảm phương án được triển khai hiệu quả, cần xây dựng lộ trình thực hiện phù hợp; tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của cán bộ,

giáo viên, nhân viên, phụ huynh và Nhân dân; thực hiện công khai, minh bạch trong việc bố trí đội ngũ và quản lý tài sản.

Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu tác động của việc sắp xếp; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm bảo đảm các cơ sở giáo dục nhanh chóng ổn định tổ chức, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục sau khi sắp xếp.

Phần thứ tư **LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

I. GIAI ĐOẠN NĂM 2026

1. Từ ngày 01/7/2026 đến trước ngày 30/8/2026

Hoàn thiện phương án, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức tuyên truyền, quán triệt chủ trương sắp xếp cơ sở giáo dục nhằm tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và Nhân dân.

Thực hiện các thủ tục tổ chức lại, sáp nhập các cơ sở giáo dục theo phương án được phê duyệt; ban hành các quyết định về tổ chức lại trường học theo thẩm quyền; hoàn thiện hồ sơ pháp lý, con dấu, mã định danh, tài khoản và các điều kiện bảo đảm hoạt động của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

Kiện toàn tổ chức bộ máy; thực hiện điều động, bổ nhiệm, bố trí cán bộ quản lý; sắp xếp, phân công giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy mô trường, lớp và yêu cầu của năm học 2026 - 2027.

Thực hiện kiểm kê, bàn giao nguyên trạng nhà, đất, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tài sản, tài chính, hồ sơ và các điều kiện phục vụ hoạt động của các nhà trường theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục, quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thực hiện dân chủ, hệ thống hồ sơ quản lý và các quy trình chuyên môn để phù hợp với mô hình tổ chức mới.

Hoàn thành việc sắp xếp mạng lưới trường, lớp và đưa các cơ sở giáo dục sau sắp xếp đi vào hoạt động ổn định ngay từ đầu năm học 2026 - 2027.

2. Trước ngày 30/12/2026

Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện việc sắp xếp các cơ sở giáo dục; rà soát những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp khắc phục.

Cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; đồng bộ dữ liệu về tổ chức bộ máy, đội ngũ, học sinh, cơ sở vật chất và tài sản; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Giai đoạn 2027-2030, định hướng đến năm 2035

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn theo hướng tinh gọn, đồng bộ, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy mô dân số và nhu cầu học tập của Nhân dân; bảo đảm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và thực hiện theo lộ trình Đề án sắp xếp của UBND tỉnh.

Ổn định tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp; tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc và cơ cấu môn học; nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, thư viện, trang thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nhà trường, dạy học và kiểm tra, đánh giá; nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

Duy trì và nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục, trường đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu 100% cơ sở giáo dục đủ điều kiện được công nhận hoặc công nhận lại đạt chuẩn theo quy định; từng bước xây dựng môi trường giáo dục thông minh, an toàn, xanh, sạch, đẹp và thân thiện.

Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả của phương án sắp xếp; kịp thời điều chỉnh, bổ sung khi có thay đổi về quy mô dân số, tốc độ đô thị hóa, quy hoạch phát triển địa phương hoặc chủ trương mới của Trung ương và của tỉnh; bảo đảm mạng lưới cơ sở giáo dục phát triển ổn định, bền vững và đáp ứng tốt nhu cầu học tập của Nhân dân.

Định hướng đến năm 2035: Xây dựng hệ thống cơ sở giáo dục trên địa bàn xã theo hướng hiện đại, đồng bộ, có quy mô hợp lý, quản trị tiên tiến, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn; chất lượng giáo dục được nâng cao toàn diện, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn mới.

Phần thứ năm TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã

Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện phương án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện và phân công nhiệm vụ

cụ thể cho các cơ quan, đơn vị có liên quan. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và các đơn vị liên quan:

Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục theo đúng nội dung phương án; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai;

Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công, kinh phí và các nguồn lực khác theo đúng quy định của pháp luật;

Tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và Nhân dân đối với việc thực hiện phương án.

Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết phục vụ việc tổ chức thực hiện theo quy định. Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện phương án; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch sắp xếp, tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ, quản lý tài sản công và tổ chức hoạt động sau sắp xếp.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu phương án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục, bố trí đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động chuyên môn sau sắp xếp.

Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời tham mưu UBND xã giải quyết các khó khăn, vướng mắc; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp tham mưu UBND xã thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến việc tổ chức lại các cơ sở giáo dục; tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, quyết định theo thẩm quyền; phối hợp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện phương án.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, điều chuyển, xử lý nhà, đất và tài sản công của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp theo quy định của pháp luật.

5. Các cơ sở giáo dục

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phương án tại đơn vị; chủ động rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, đội ngũ, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm hoạt động theo phương án được phê duyệt.

Thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài sản, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nội dung liên quan theo đúng quy định.

Ổn định tổ chức, duy trì hoạt động dạy học, bảo đảm chất lượng giáo dục, không để ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người học. Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh; bảo đảm ổn định các hoạt động dạy học trong suốt quá trình sắp xếp.

Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp với UBND xã để xem xét, giải quyết.

6. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ và các sở, ngành của tỉnh

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì hướng dẫn, thẩm định và tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục; hướng dẫn việc tổ chức lại các trường học, bố trí mạng lưới cơ sở giáo dục, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án của UBND tỉnh, phương án của địa phương bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và định hướng phát triển giáo dục của tỉnh.

Đề nghị Sở Nội vụ hướng dẫn việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; tham mưu giải quyết các chế độ, chính sách đối với các trường hợp chịu tác động của việc sắp xếp; phối hợp với các cơ quan liên quan tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Đề nghị Sở Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, điều chuyển và xử lý tài sản công; tham mưu bố trí kinh phí thực hiện phương án theo quy định; hướng dẫn việc bàn giao, tiếp nhận tài sản, tài chính của các cơ sở giáo dục sau khi tổ chức lại.

Đề nghị các sở, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ UBND xã trong quá trình triển khai phương án; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện để việc sắp xếp các cơ sở giáo dục được thực hiện đồng bộ, đúng tiến độ và đạt hiệu quả; thường xuyên phối hợp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; hướng dẫn việc điều chỉnh, bổ sung phương án khi có thay đổi về chủ trương, chính sách hoặc phát sinh những vấn đề mới trong quá trình triển khai, bảo đảm hệ thống cơ sở giáo dục trên địa bàn xã hoạt động ổn định, hiệu lực, hiệu quả và phát triển bền vững.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ sở giáo dục, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục.

Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp như: hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng/trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống của địa phương, pa nô, áp phích, băng rôn, tài liệu tuyên truyền và các hội nghị, cuộc họp tại thôn, khu dân cư. Phối hợp với các cơ sở giáo dục cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về mục tiêu, lộ trình, phương án sắp xếp, quyền lợi của học sinh, phụ huynh, cán bộ, giáo viên và nhân viên nhằm tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Chủ động nắm bắt dư luận xã hội, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, phụ huynh, cán bộ, giáo viên và học sinh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã giải thích, trả lời, xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra thông tin sai lệch hoặc gây mất ổn định. Thực hiện tuyên truyền, biểu dương các tập thể, cá nhân có cách làm hay, mô hình hiệu quả trong quá trình thực hiện phương án; góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Phối hợp với Phòng Kinh tế, các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, quỹ đất, tài sản công của các trường thuộc diện sắp xếp; đề xuất phương án quản lý, sử dụng, điều chuyển hoặc thanh lý tài sản theo quy định. Thực hiện công tác quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên các công trình trường học thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm hệ thống điện, nước, vệ sinh môi trường, cảnh quan và các điều kiện phục vụ dạy học. Tăng cường công tác vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh, bảo đảm an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy và an ninh, trật tự tại các cơ sở giáo dục trong quá trình triển khai phương án sắp xếp.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với UBND xã và các cơ sở giáo dục trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục tiêu, nội dung của phương án; vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, cha mẹ học sinh và Nhân dân tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện.

Phối hợp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và Nhân dân; kịp thời phản ánh, kiến nghị với UBND xã và các cơ quan có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc phát sinh để xem xét, giải quyết.

Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội theo quy định của pháp luật; phối hợp giám sát việc thực hiện phương án, nhất là việc bố trí đội ngũ, quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và bảo đảm quyền học tập của học sinh.

Tích cực tham gia huy động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp, phát huy vai trò của cộng đồng trong việc hỗ trợ các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng giáo dục, cải thiện điều kiện dạy học và học tập, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của phương án.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- BTV Đảng ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đạt

KÝ BÍ: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VIẾT TIẾN
CƠ QUAN: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
MÃ DẤU: 20/07/2026 16:50:50